

TƯ LIỆU

KHÁI QUÁT VỀ THANH THỰC LỤC VÀ SÁCH THANH THỰC LỤC: QUAN HỆ THANH-TÂY SƠN (Cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX)

Phạm Hoàng Quân*

I. Khái quát về Thanh thực lục

Thanh thực lục 清實錄 còn có tên *Đại Thanh lịch triều thực lục* 大清歷朝實錄 thuộc loại biên niên thể sử liệu trường biên, toàn thư chép việc từ vua Thái Tổ nhà Thanh Nỗ Nhĩ Cáp Xích [niên hiệu Thiên Mệnh] đến vua Đức Tông Tải Diêm [niên hiệu Quang Tự] gồm 11 triều vua, 11 bộ, riêng triều Thái Tổ có thêm *Mãn Châu thực lục* 滿洲實錄, nên cộng chung là 12 bộ, phụ thêm *Tuyên Thống chính kỷ* 宣統政紀 1 bộ (là 13), tổng cộng 4.433 quyển.

1. *Mãn Châu thực lục* 8 quyển, còn có tên là *Thái Tổ thực lục* đồ hoàn thành năm Thiên Thông thứ 9 (1635), triều Hậu Kim Thái Tông Hoàng Thái Cực; năm Càn Long thứ 46 (1781) chỉnh sửa.

2. *Thái Tổ thực lục* 太祖實錄, 10 quyển [Thái Tổ họ Ái Tân Giác La 愛新覺羅 tên Nỗ Nhĩ Cáp Xích, niên hiệu Thiên Mệnh 天命, 1616-1625], lần biên soạn đầu tiên hoàn thành năm Sùng Đức nguyên niên (1636) do Cương Lâm 剛林, Hy Phước 希福 chủ biên; năm Khang Hy thứ 25 (1686) tổ chức trùng tu, do Giác La Lạc Đức Hồng 覺羅勒德洪 chủ biên; năm Càn Long thứ 4 (1739) tổ chức biên soạn lại, do Ngạc Nhĩ Thái 鄂爾泰 chủ biên. Tên ban đầu là *Thái Tổ Hoàng Đế thực lục*, gọi tắt là *Thái Tổ thực lục*.

3. *Thái Tông thực lục* 太宗實錄, 65 quyển [Thái Tông tên Hoàng Thái Cực, niên hiệu Thiên Thông 天聰, 1626-1635], bản đầu tiên soạn năm Thuận Trị thứ 6 (1649). Bản soạn lần sau hoàn thành năm Khang Hy thứ 21 (1682) do Giác La Lạc Đức Hồng chủ biên.

4. *Thế Tổ thực lục* 世祖實錄, 144 quyển [Thế Tổ tên Phước Lâm 福臨, niên hiệu Thuận Trị, 1644-1661], Ba Thái 巴泰 giữ chức Giám tu Tổng tài, hoàn thành năm Khang Hy thứ 11 (1672). Năm Càn Long thứ 4 (1739) tổ chức biên soạn lại.

5. *Thánh Tổ thực lục* 聖祖實錄, 300 quyển [Thánh Tổ tên Huyền Hoa 玄華, niên hiệu Khang Hy 康熙, 1662-1722], do Mã Tề 馬齊, Trương Đình Ngọc 張庭玉 chủ biên, hoàn thành năm Ung Chính thứ 9 (1731).

6. *Thế Tông thực lục* 世宗實錄, 159 quyển [Thế Tông tên Dận Chân 胤禛, niên hiệu Ung Chính 雍正, 1723-1735], do Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc chủ biên, hoàn thành năm Càn Long thứ 6 (1741).

* Thành phố Hồ Chí Minh.

7. *Cao Tông thực lục* 高宗實錄 [Cao Tông tên Hồng Lịch 弘歷, niên hiệu Càn Long 乾隆, 1736-1795], 1.500 quyển, do Khánh Quế 慶桂, Đồng Hạo 董浩 chủ biên, hoàn thành năm Gia Khánh thứ 12 (1807).

8. *Nhân Tông thực lục* 仁宗實錄 [Nhân Tông tên Ngung Diễm, niên hiệu Gia Khánh 嘉慶, 1796-1820], 374 quyển, do Tào Chấn Dung 曹振庸, Đới Quân Nguyên 戴均元 chủ biên, hoàn thành năm Đạo Quang thứ 4 (1824).

9. *Tuyên Tông thực lục* 宣宗實錄 [Tuyên Tông tên Mân Ninh, niên hiệu Đạo Quang 道光, 1821-1850], 476 quyển, do Văn Khánh 文慶, Kỳ Huê Tảo chủ biên, hoàn thành năm Hàm Phong thứ 6 (1856).

10. *Văn Tông thực lục* 文宗實錄 [Văn Tông tên Dịch Trữ 奕訖, niên hiệu Hàm Phong, 1851-1861], 356 quyển, do Giả Trinh 賈楨, Mục Chương A 穆彰阿 chủ biên, hoàn thành năm Đồng Trị thứ 5 (1866).

11. *Mục Tông thực lục* 穆宗實錄 [Mục Tông tên Tả Thuần 戴淳, niên hiệu Đồng Trị 同治, 1862-1874], 374 quyển do Giả Trinh, Quế Lương 桂良 chủ biên, hoàn thành năm Quang Tự thứ 5 (1879).

12. *Đức Tông thực lục* 德宗實錄 [Đức Tông tên Tả Diễm 戴湜, niên hiệu Quang Tự 光緒, 1875-1908], 597 quyển, do Thế Tục 世續 chủ biên, hoàn thành năm 1927.

13. *Tuyên Thống chính kỷ* 宣統政紀 [Tuyên Thống là niên hiệu của Phổ Nghi 溥儀, làm vua 3 năm 1909-1911, không có đế hiệu], đời vua cuối cùng này của triều Thanh không có thực lục, các nhân viên biên soạn *Đức Tông thực lục* trích thái những điều có liên quan hoặc xảy ra dưới thời Tuyên Thống, gom thành 70 quyển.

Theo quy chế nhà Thanh, khi vua triều trước mất thì vua triều kế tục hạ chiếu thiết lập Thực Lục Quán, chọn đại thần thân tín hàm Đại học sĩ chủ trì việc biên soạn, chức quan chủ trì này gọi là Giám tu Tổng tài, thêm một viên Tổng tài, một viên Phó Tổng tài phụ trách chung, việc trực tiếp biên soạn do tập thể các quan Hàn Lâm Viện phụ trách. Tư liệu phục vụ cho việc biên soạn được lấy từ Nội Các, tấu sớ, văn thư, hồ sơ lưu trữ ở Hoàng Sử Thỉnh, tư liệu ở Quốc Sử Quán... Sau khi tập hợp tư liệu, Ban soạn tu dần xếp theo ngày tháng, phân chia các lĩnh vực mà biên chép, nội dung bao quát việc chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự, pháp luật, đối ngoại, cho đến hiện tượng tự nhiên, tình hình khoa học kỹ thuật v.v... Thực lục hoàn thành, bản định thảo Hán văn được phiên sang hai loại văn tự Mãn, Mông, mỗi loại chép ra năm bộ, chia ra cất ở Càn Thanh Cung, Nội Các, Hoàng Sử Thỉnh, Sùng Mô Các (Thịnh Kinh). Bản ở Sùng Mô Các chỉ có Mãn văn và Hán văn. Toàn bộ không khắc in. Đến cuối đời Thanh, các bản được đưa vào Bí Các, đình thần không được xem.

So với thực lục các triều vua Minh, văn bản *Thanh thực lục* hoàn hảo hơn, tình trạng chất lượng khá tốt, ngoài trọn bộ định bản [30.190 cuốn với 3 loại văn tự Hán, Mãn, Mông] tập trung ở Thực Lục Quán được bảo tồn nguyên vẹn, còn có thêm một số thảo bản [5.168 cuốn các loại] giúp ích rất nhiều cho việc khảo chứng. Trước chiến tranh Trung-Nhật, một phần đáng kể của toàn bộ *Thanh thực lục* đã được các thư viện công và tư ở Nhật Bản thu thập tàng trữ.

Năm 1933, Quốc Vụ Viện Mãn Châu quốc giao cho “Mãn-Nhật văn hóa hiệp hội” tổ chức việc in ấn, lấy bản Sùng Mô Các làm chuẩn, chỗ khiếm khuyết thì sao lục từ bản ở Bắc Kinh bổ vào, đến năm 1936 thì in xong bản ảnh ấn *Đại Thanh lịch triều thực lục* [*Ta-Ching li-ch'ao shuh-lu*], gồm 121 hộp (1.220 cuốn). Từ năm 1964 đến 1967, Đài Loan Hoa Văn thư cục tái bản, từ bản in 1936, vẫn giữ nhan đề *Đại Thanh lịch triều thực lục*, tuy nhiên có thay đổi về hình thức, đóng bìa cứng và gom trọn bộ làm 95 cuốn, tiện việc sử dụng. Đến năm 1985, Trung Hoa thư cục tổ chức thu thập chỉnh lý chút ít và in lại, lấy nhan đề mới là *Thanh thực lục*, từ Thái Tổ đến Mục Tông (10 triều) lấy bản lưu ở Hoàng Sở Thịnh; *Mãn Châu thực lục* lấy bản lưu ở Cần Thanh Cung; *Đức Tông thực lục* và *Tuyên Thống chính kỷ* lấy bản cảo ở Thư viện Đại học Bắc Kinh. Ảnh ấn toàn bộ thành 60 cuốn.

II. Cao Tông và Nhân Tông thực lục

Bản dịch tiếng Việt cuốn *Thanh thực lục: Quan hệ Thanh-Tây Sơn* (Cuối thế kỷ XVIII-đầu thế kỷ XIX) chỉ trích dịch phần cuối *Cao Tông thực lục* và phần đầu *Nhân Tông thực lục*, nên ngoài bảng tóm tắt về 13 bộ thực lục đã nêu ở phần I của bài viết này, để có cái nhìn tổng quan về không gian lịch sử mà những sử liệu được trích dịch đem đến, chúng ta cũng nên lướt qua vài điểm cơ bản và nổi bật của hai triều Càn Long, Gia Khánh.

Cao Tông là đế hiệu của Ái Tân Giác La Hoàng Lịch, sinh năm 1711 mất năm 1799, con thứ tư của Thế Tông Dận Chân. Hoàng Lịch ở ngôi từ năm 1736 đến 1795, niên hiệu Càn Long. Triều Càn Long được đánh giá là thịnh vượng nhất trong lịch sử cai trị của nhà Thanh. Về võ công, Hoàng Lịch đã hoàn thành kế hoạch mở mang cương vực về phía bắc và phía tây vốn đã triển khai từ thời Khang Hy, gồm thu các vùng đất của Chuẩn bộ, Đại tiểu Hòa Trác để thiết lập vùng Tân Cương (1755-1759), chinh phục Kim Xuyên (1771) và Khuếch Nhĩ Khách (1791). Những thành công về quân sự kể trên đã tạo nên một cương vực Trung Hoa rộng lớn gần như hiện nay, và đối với lịch sử nhà nước Trung Quốc, xem như là bắt đầu thiết lập chế độ quản lý hành chính thống nhất nhiều dân tộc trên lãnh thổ. Về văn trị, thời gian tại vị của Hoàng Lịch có nhiều sự kiện văn hóa nổi bật như bắt đầu mở khoa thi Bác Học Hồng Từ, xuống chiếu sưu tập thư tịch, hoàn thành các bộ sách lớn như *Minh sử*, *Tục văn hiến thông khảo*, *Hoàng triều văn hiến thông khảo*. Năm thứ 38 (1773) ra chỉ dụ lập Tứ Khố Toàn Thư Quán, sau 10 năm hoàn thành bộ *Tứ khố toàn thư*. Hạ lệnh thiêu hủy một số thư tịch bất lợi cho Thanh triều, tái lập mệnh lệnh bắt bỏ tù các sĩ phu chống đối hoặc nghi là chống đối nhằm mục đích tăng cường việc khống chế tư tưởng người Hán. Càn Long sáu lần tuần thú phương nam, lãng phí vô độ, 20 năm tin dùng Hòa Thân, làm chính trị hủ bại, nạn tham ô lan tràn khắp nơi. Vương triều Thanh tuy lên đến đỉnh cực thịnh song cũng ngấp nghé đi xuống chỗ suy yếu. Những năm cuối đời, thua trận ở An Nam, Bạch Liên giáo nổi lên cực mạnh ở Tứ Xuyên, Hồ Nam, Hồ Bắc.

Cao Tông thực lục gồm 1.500 quyển, nhiều nhất trong số các thực lục đời Thanh. Từ quyển thủ đến quyển thứ 5 là lời tựa của Nhân Tông, phần lệ biên soạn, mục lục, biểu dâng sách, danh sách các quan biên soạn, phần

chính văn chép việc từ tháng 8 năm 1735 đến tháng Giêng năm 1799. *Cao Tông thực lục* khởi soạn vào tháng 2 năm Gia Khánh thứ 4 (1799). Khánh Quế giữ chức Giám tu Tổng tài, Đồng Hạo, Đức Anh, Tào Chấn Dung làm Tổng tài, năm 1807 hoàn thành.

Nhân Tông là đế hiệu của Ái Tân Giác La Ngung Diễm, sinh năm 1760 mất năm 1820, là con thứ 15 của Hoàng Lịch. Ngung Diễm ở ngôi từ năm 1796 đến năm 1820, niên hiệu Gia Khánh. Tuy lên ngôi năm 1796 nhưng chính sự vẫn do Thái Thượng Hoàng (Cao Tông) quyết định, đến năm 1799 (Cao Tông mất) mới thực sự nắm giữ triều chính. Việc đầu tiên sau khi nắm quyền là giết quyền thần Hòa Thân, chỉnh đốn tài chính. Trong thời gian tại vị, quan lại hủ bại, võ bị yếu kém. Nông dân khởi nghĩa liên tục. Từ năm Gia Khánh thứ nhất đến thứ 9 (1796- 1804) Bạch Liên giáo nổi dậy ở Tứ Xuyên, Hồ Nam, Hồ Bắc; năm Gia Khánh thứ 18 (1813), Thiên Lý giáo nổi dậy ở Sơn Đông, Hà Nam, một nhánh ở Bắc Kinh từng tấn công vào kinh thành; phía đông nam giặc biển nổi dậy càng lúc càng mạnh. Chính quyền đi vào thế suy yếu.

Nhân Tông thực lục gồm 374 quyển, từ quyển thủ đến quyển 4 là lời tựa của Tuyên Tông, phạm lệ biên soạn, mục lục, biểu dâng sách, danh sách các quan biên soạn, phần chính văn chép việc từ tháng Giêng năm 1796 đến tháng 7 năm 1820. *Nhân Tông thực lục* khởi soạn vào tháng 9 năm 1820, do Tào Chấn Dung giữ chức Giám tu Tổng tài, Đới Quân Nguyên, Bá Lân, Anh Hòa, Uông Đình Trân làm Tổng tài, hoàn thành năm Đạo Quang thứ 4 (1824).

Những năm cuối triều Càn Long và đầu triều Gia Khánh tương ứng với khoảng thời gian xung đột phức tạp của các chính quyền vùng miền ở An Nam. Nhìn vào các mâu thuẫn nội bộ của lân bang, Hoàng Lịch nuôi sẵn tâm thế phát động chiến tranh, vài chi tiết trong một tờ dụ của Càn Long gởi cho các đại thần ở Quân Cơ Xứ vào ngày mùng 9 tháng Chạp năm thứ 40 [29/1/1776] cho thấy có sự theo dõi và thu thập thông tin về tình hình nội địa An Nam,⁽¹⁾ và cuối cùng, cuộc chiến 1789 đã xảy ra bởi sự cầu viện của Lê Chiêu Thống. Với cái cố phục hưng nhà Lê, những phát ngôn của vua quan nhà Thanh về giá trị chính nghĩa của cuộc chiến được sử gia Trung Hoa đương thời xác lập và các sử gia nhiều đời sau dẫn dụng. Qua các chi tiết hoặc ở dạng văn bản độc lập, hoặc ở dạng liên kết chuỗi tình tiết xử sự, hoặc ở dạng lược thuật đan xen trong thực lục giai đoạn này, nhiều vấn đề mới mẻ được biết đến, phần nào tạo ra những góc nhìn khác sâu rộng và tường tế hơn so với các bộ đoạn đại sử và thông sử đã được gia công biên soạn.

Thanh thực lục là nguồn sử liệu phong phú và gần như liên tục trong quan hệ bang giao Đại Thanh-Đại Nam, đặc biệt là đối với *Cao Tông thực lục*, các chi tiết về những sự kiện quan hệ trong [trước và sau] cuộc chiến 1789 tuy phong phú nhưng những điều sai lạc cũng chiếm phần đáng kể, cần phải thận trọng khi tiếp cận nguồn tư liệu này. Vua con chỉ đạo việc chép về vua cha hẳn nhiên là giảm bớt hoặc giấu đi những điều không đẹp và sự tán tụng quá mức là điều tất yếu, các điều mục thuộc về hành động và lời nói của

hoàng đế là những điều cần phải lưu ý. Trên thực tế, qua những nghiên cứu về văn bản của các học giả Nhật Bản cho thấy *Thanh thực lục* có nhiều bộ được sửa đổi nhiều lần, thậm chí vài nơi còn biểu lộ sự mâu thuẫn.⁽²⁾ Thực lục triều Càn Long cũng không ngoài các vấn đề đã nêu, lịch sử về cuộc xâm lược của nhà Thanh và thắng lợi của vua Quang Trung qua *Cao Tông thực lục* sẽ có thêm nhiều tư liệu cụ thể, nhiều chi tiết phía sau chiến trường. Tuy nhiên người đọc sử và nhà làm sử hần sẽ tiếp nhận chúng một cách chọn lọc để có thể đưa ra những phân tích, nhận định khách quan.

III. Nguồn sử liệu liên quan đến Việt Nam trong *Thanh thực lục* đối với học giới Nhật Bản và Trung Quốc

Trong giai đoạn đầu, học giới Nhật Bản và sau đó là Trung Quốc đặt trọng tâm khai thác tư liệu *Thanh thực lục* ở những ghi chép liên quan đến Mãn Châu và Mông Cổ, điều này có lẽ một phần do sự tác động bởi hoàn cảnh chính trị thời cuối Thanh đầu Dân Quốc, cụ thể là mối quan hệ tay ba Nhật-Mãn-Trung. Trên phương diện học thuật, các nghiên cứu có chiều hướng thuận lợi bởi phần lớn *Thanh thực lục* được chép bằng 3 ngôn ngữ Hán, Mãn, Mông. Do tình hình sở hữu *Thanh thực lục*, các học giả Nhật Bản trở thành những người tiên phong trong lịch sử nghiên cứu và khảo chứng nguồn tài liệu này ngay từ đầu thế kỷ XX. Những công trình nghiên cứu mang tính chất nền tảng của các học giả khai sáng như Thần Điền Tín Phu [Kanda Nobuo], Kim Tây Xuân Thu [Imanishi Haruaki], Tùng Thôn Nhuận Tắc [Matsumura Junori]...⁽³⁾ đã được ứng dụng và biết đến như là những thành tố quan trọng trong một số công trình nghiên cứu về nhà Thanh mang giá trị đặc biệt của Nội Đẳng Hồ Nam [Naito Konan],⁽⁴⁾ hoặc công trình đoạn đại sử có ảnh hưởng lớn và lâu dài của Đạo Diệp Quân Sơn (Nham Cát) [Inaba Iwakichi] v.v...⁽⁵⁾

Nhiều chi tiết trong “Nam chinh An Nam dịch quốc chủ” - một đề mục của phần Chính sử trong *Thanh triều toàn sử* - cho thấy Đạo Diệp Quân Sơn đã dùng sử liệu *Cao Tông thực lục*, đây là phần viết về chiến dịch ra quân của Tôn Sĩ Nghị với kết thúc là sự thay đổi triều đại ở An Nam, sự kiện này được ngòi bút sử gia ghi nhận khách quan, với những lời kết giàu hình tượng: “Trước sự thảm bại của quân Thanh, Hoàng Lịch mười phần tức giận, bãi quan chức Tôn Sĩ Nghị ngay trên mình ngựa, cải đổi Tổng đốc Mân Triết Phúc Khang An sang nhậm Tổng đốc Lương Quảng”.⁽⁶⁾ Một vài ghi nhận xuất hiện trước *Thanh triều toàn sử* về chiến tranh Thanh-An Nam của Tang Nguyên Chất Tàng [Kuwabara Sunaotoshi] trong *Đông Dương sử yếu* (1908)⁽⁷⁾ cũng cần được nhắc đến. Và về sau này, mảng sử liệu *Thanh thực lục* riêng về quan hệ Trung -Việt được trích lục khá dày dặn trong *Việt Nam-Trung Quốc quan hệ sử* của Sơn Bản Đạt Lang [Yamamoto Tatsuro], tác giả công trình này là một học giả khá quen thuộc đối với học giới Việt Nam hồi giữa thế kỷ XX.⁽⁸⁾

Các công trình thông sử hoặc đoạn đại sử của các sử gia hiện đại Trung Quốc tuy cũng đề cập đến cuộc chiến Thanh-Tây Sơn nhưng thường là với thái độ rất dè dặt hoặc có khi tảng lờ sự kiện này. Có lẽ Tiêu Nhất Sơn là một trong số ít sử gia nhìn về cuộc chiến 1789 khá trung thực, một đoạn trong *Thanh sử đại cương*⁽⁹⁾ viết: “Việc ở An Nam, ban đầu [Hoàng Lịch] lệnh cho Lương Quảng Tổng đốc Tôn Sĩ Nghị cử binh báo thù cho họ Lê, đến

Hà Nội, ổn định vương vị cho chủ cũ, nhưng vì Nguyễn Văn Huệ cử binh tấn công, [Sĩ Nghị] thua to trở về”;⁽¹⁰⁾ và dựa vào *Cao Tông thực lục*, Tiêu Nhất Sơn đã mô tả chi tiết hơn các diễn biến của sự kiện này trong bộ sách lớn *Thanh đại thông sử*.⁽¹¹⁾ Dần về sau này, các sách thông sử Trung Quốc có xu hướng tăng lời đi hoặc loại bỏ hẳn sự kiện thất bại của Càn Long ở An Nam năm 1789, điều này có thể thấy qua *Quốc sử đại cương* (1939) của Tiền Mục, *Trung Quốc thông sử* (1954) của La Hương Lâm, hoặc một giáo trình của Đại học Bắc Kinh *Trung Quốc cổ đại sử* (2006-Trương Nhân Trung) v.v...

Ở góc độ liên quan trực tiếp giữa các chuyên khảo với *Cao Tông thực lục*, chúng ta có thể thấy qua một nghiên cứu về võ công triều Càn Long của Trang Cát Phát, *Thanh Cao Tông thập toàn võ công nghiên cứu*⁽¹²⁾ là công trình tiêu biểu, nổi bật trên sử đàn trong vài thập niên gần đây. Trong chương 7 “Sự quật khởi của họ Nguyễn Tây Sơn và việc ở An Nam”,⁽¹³⁾ Trang Cát Phát đã trích lục khá nhiều sử liệu từ *Cao Tông thực lục*. Sách này nói chung và phần viết về Tây Sơn nói riêng có thêm một ưu điểm khác là đã phối hợp nhiều nguồn sử liệu đồng đại với *Cao Tông thực lục* như hồ sơ lưu trữ của Quân Cơ Xứ, hồ sơ lưu trữ của Nội cung, sách *Khâm định An Nam kỷ lược*, ngoài ra, tác giả cũng tham khảo nguồn tư liệu từ cổ sử Việt Nam như *Đại Nam thực lục*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, hoặc những kết quả nghiên cứu của Yamamoto Tatsuro trong *Việt Nam-Trung Quốc quan hệ sử*, của D.G.E. Hall trong *Đông Nam Á sử lược*... Trong những nguồn sử liệu đã nêu, Trang Cát Phát dùng mạch chủ đạo từ *Cao Tông thực lục*, các nguồn khác với tính cách bổ trợ hoặc bàng kiểm, trình bày vấn đề theo phép kỷ sự bản mật, các chú thích mở rộng đối chiếu hoặc so sánh các nguồn, nói đúng ra, phần được gọi là *nghiên cứu* trong tựa đề *Thanh Cao Tông thập toàn võ công nghiên cứu* vốn nằm ở phần chú thích. Về quan điểm, tác giả vẫn với chủ ý tán dương Càn Long và xem cuộc chiến ở An Nam năm 1789 là một chiến công với kết quả thắng lợi, là một trong mười sự kiện thể hiện võ công hoàn hảo⁽¹⁴⁾ của Thập Toàn Lão Nhân Hoàng Lịch.⁽¹⁵⁾

Năm 1976, sử gia Lý Quang Đào (李光濤) cho xuất bản ở Đài Bắc tập tư liệu về việc “bình định” An Nam thời Càn Long [*Ký Càn Long niên bình định An Nam chi dịch*-記乾隆年平定安南之役],⁽¹⁶⁾ tập tài liệu này, như tựa đề cho thấy, là một tập hợp sử liệu riêng cho cuộc chiến tranh Thanh-Tây Sơn. Hầu hết những điều mục, chỉ dụ tấu sớ trong *Cao Tông thực lục* từ tháng Chạp năm Càn Long thứ 40 (1775) đến tháng 7 năm Càn Long thứ 54 (1789) được thu thập, bên cạnh là một số ít các sử liệu từ nguồn khác như *Thánh võ ký* của Ngụy Nguyên, *Thanh sử cảo* của Triệu Nhĩ Tốn, *Việt Nam tập lược* của Từ Diên Húc, *Minh Thanh sử liệu*..., vài nơi có gia thêm nhận định của người sưu tập. Theo trình tự thời gian và tính chất sự việc, Lý Quang Đào phân sách thành 8 phần, là:

1. *An Nam nội hồng* [việc tranh giành ở An Nam].
2. *Lê Duy Kỳ thỉnh cứu* [Lê Duy Kỳ xin cứu viện].
3. *Tôn Sĩ Nghị xuất binh* [Tôn Sĩ Nghị ra quân].
4. *Thâu phục Lê thành* [lấy lại thành nhà Lê].

5. *Tôn Sĩ Nghị Lê thành thất sự* [Tôn Sĩ Nghị làm hư việc ở thành nhà Lê].

6. *Phúc Khang An tùy nghị thâm cục* [Phúc Khang An theo thế lấy lại cục diện].

7. *Sách phong Nguyễn Quang Bình* [phong vương cho Nguyễn Quang Bình].

8. *Nguyễn Quang Bình nhập cận* [Nguyễn Quang Bình vào châu].

Tập hợp này gần như hoàn chỉnh các sử liệu từ *Cao Tông thực lục*, trong giai đoạn chiến tranh Thanh-Tây Sơn, và cũng gợi mở hướng tham khảo đến các nguồn khác có liên quan.

Một tập hợp sử liệu từ nguồn *Thanh thực lục* không thể không nhắc đến là *Thanh thực lục - Việt Nam, Miến Điện, Thái Quốc, Lão Qua sử liệu trích sao*⁽¹⁷⁾ do Sở nghiên cứu lịch sử tỉnh Vân Nam thực hiện, đây là một công trình quan trọng. Tập hợp này trích lục những điều mục có liên quan đến bốn quốc gia - như tựa đề đã nêu - trong thực lục các triều vua Thanh. Công trình này tạo sự thuận lợi rất lớn cho người sau trong việc tìm tòi các văn bản liên quan đối với chủ đề cần nghiên cứu. Nhóm thực hiện đã dùng biện pháp gõ chữ theo font hiện đại kiểu giản thể, tuy rõ ràng dễ đọc nhưng phải lưu ý đối chiếu bản gốc ảnh in. Qua đối chiếu tập hợp bản in này và bản gốc, chúng tôi thấy đối với phần liên quan đến lịch sử Việt Nam đã được trích lục gần như toàn vẹn.

Nhìn chung, những sử liệu liên quan trực tiếp đến lịch sử Việt Nam có nguồn gốc từ *Thanh thực lục* đã được tập hợp thành hệ thống có thể xem công trình *Thanh thực lục - Việt Nam, Miến Điện, Thái Quốc, Lão Qua sử liệu trích sao* là tiêu biểu; những sử liệu liên quan trực tiếp đến giai đoạn chiến tranh Thanh-Tây Sơn trong *Cao Tông thực lục* có thể tham khảo *Kỷ Càn Long niên bình định An Nam chi dịch* của Lý Quang Đào; nghiên cứu mở rộng về chiến tranh Thanh-Tây Sơn cần xem chương 7 sách *Thanh Cao Tông thập toàn võ công nghiên cứu*; các công trình này vừa giúp rút ngắn thời gian chọn lọc trích lục vừa để qua đó hiểu thêm về phương pháp và quan điểm của sử gia Trung Quốc. Ngoài ra, còn có một số những biên chép gần liên quan đến cuộc chiến 1789 của các tác giả đương thời hoặc sau đó vài mươi năm cũng cần biết đến, như bút ký *Quân doanh kỷ lược*⁽¹⁸⁾ của Trần Nguyên Nhiếp [Tiếp],⁽¹⁹⁾ họ Trần giữ chức Đô ty, có công trong trận Thị Cầu, từng được ban thưởng;⁽²⁰⁾ bút ký *Chinh An Nam kỷ lược* của Sư Phạm,⁽²¹⁾ họ Sư là tác giả sách *Điền Hệ*, có ảnh hưởng lớn trong lĩnh vực nghiên cứu địa phương chí Vân Nam, thời chiến tranh Thanh-Tây Sơn, Sư Phạm thuộc cánh quân Vân-Quý;⁽²²⁾ một sử phẩm được viết sau này của Ngụy Nguyên là *Thánh võ ký* (1842), trong đó có thiên “Càn Long chinh phủ An Nam ký” cũng chứa nhiều tư liệu có thể tham khảo đối chiếu;⁽²³⁾ một tập sử liệu quan trọng là *Khâm định An Nam kỷ lược* [30 quyển], tập sách này chứa nhiều tài liệu gốc như văn thư, chỉ dụ, tấu sớ của nội bộ Thanh triều trong khoảng thời gian xảy ra cuộc chiến 1789;⁽²⁴⁾ một bộ sách lớn cần thiết trong việc khảo chứng đối với toàn bộ *Thanh thực lục* nói chung và các chủ đề khác nói riêng là *Đông Hoa lục*,⁽²⁵⁾ sách này do các sử gia đời Thanh là Tưởng Lương Kỳ, Vương Tiên Khiêm, Châu Thọ Bằng lấy tư liệu chủ yếu từ *Thanh*

thực lục để viết lại, đối với tư liệu gốc các tác giả cũng có gia công cải chính, hiệu điểm.⁽²⁶⁾

Trên đây là những tư liệu trong kho sử liệu Trung Quốc có liên quan trực tiếp hoặc đồng dạng hoặc đồng đại với *Thanh thực lục*, trong đó cũng có những sử liệu xuất phát từ nguồn *Thanh thực lục* và vì vậy tất cả đều có liên quan ít nhiều đối với lịch sử quan hệ Trung Hoa-Việt Nam. Những nguồn sử liệu đã điểm qua chỉ tập trung vào giai đoạn chiến tranh Thanh-Tây Sơn, những nguồn này đã được hầu hết các sử gia, học giả Trung Quốc dẫn dụng cho các đề tài liên quan, vì vậy có thể xem chúng là những nguồn có tính cơ bản và có giá trị tiêu biểu.

IV. Đôi nét về sách *Thanh thực lục: Quan hệ Thanh-Tây Sơn (Cuối thế kỷ XVIII-đầu thế kỷ XIX)**

Cũng như trường hợp thực lục các triều vua Minh, kể từ lúc làm chủ Trung Hoa, thực lục các triều vua Thanh đều có những ghi chép quan hệ đến lịch sử Việt Nam. Văn bản sớm nhất thấy trong *Thanh Thế Tổ thực lục*, thuộc ngày Đinh Sửu tháng 6 niên hiệu Thuận Trị thứ 4 [9/7/1647], ở Đại Việt nhằm vào triều vua Lê Chân Tông niên hiệu Phúc Thái năm thứ 5,⁽²⁷⁾ Nam Hà Chúa Thượng Nguyễn Phước Lan Nhân Quận Công Thần Tông Hiếu Chiêu năm thứ 12. Văn bản này⁽²⁸⁾ chép việc sứ giả Lưu Cầu, An Nam và Lữ Tống đến cống nhà Minh, gặp lúc đang có chiến sự nên phải lưu lại Phúc Kiến, quân Thanh chiếm Phúc Kiến đưa cả đoàn về Bắc Kinh, Thuận Trị ban chiếu phủ dụ...⁽²⁹⁾ Văn bản sau cùng thấy trong *Tuyên Thống chính kỷ*, năm Tuyên Thống thứ 3, Đại Nam Duy Tân năm thứ 5 [1911], văn bản này nêu đại ý về một chỉ dụ của Tuyên Thống gửi các quân cơ đại thần, lưu ý việc tuần phòng biên giới Vân Nam, ngăn cản người Miêu [Mèo] ở Việt Nam sang cướp phá...⁽³⁰⁾ Như vậy là suốt thời gian tồn tại nhà Thanh, chỉ thiếu những năm đầu [1644-1646], việc quan hệ với Việt Nam được biên chép đều đặn trong các thực lục.

Trong các thực lục nhà Thanh, thời Càn Long tức *Cao Tông thực lục* là nơi ghi chép nhiều nhất các điều mục có quan hệ với An Nam, trên tổng số chiếm ước một phần ba, và tập trung nhiều nhất là ở giai đoạn chiến tranh Thanh-Tây Sơn. Trước đây, khoảng thập niên 50 của thế kỷ XX, giới sử học Việt Nam đã lưu ý và khai thác phần nào nguồn sử liệu từ *Thanh thực lục*. Học giả Hoàng Xuân Hãn khi thu thập tài liệu về Quang Trung đã từng đọc một vài đoạn “trong hồi Nhật quân đóng ở Hà Nội”,⁽³¹⁾ có thể cùng lúc hoặc sớm hơn Hoàng Xuân Hãn, học giả Hoa Bằng đã tham khảo “*Đại Thanh thật lục*” (sic) để hoàn thành bản thảo sách về triều đại Quang Trung vào năm 1943.⁽³²⁾ Về sau, một số sử liệu trong *Cao Tông thực lục* cũng được dẫn dụng trong chuyên khảo về “Chiến thắng Ngọc Hồi-Đống Đa”, tức chương VI của sách *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc*.⁽³³⁾ Nhìn chung, việc lưu ý nguồn sử liệu *Thanh thực lục* mặc dù khá sớm, nhưng việc ứng dụng nó trong hơn 60 năm qua chỉ dừng lại ở một số ít trong số sử liệu *Cao Tông thực lục*, nếu tính trên tổng số 13 bộ thì sự ứng dụng chưa đáng

* Sách sẽ do Nhà xuất bản Hà Nội phát hành nay mai.

kể, hy vọng rằng sắp tới nguồn sử liệu này sẽ được chú ý trong các công trình biên soạn thông sử hoặc các nghiên cứu chuyên đề.

Cuốn sách *Thanh thực lục: Quan hệ Thanh-Tây Sơn (Cuối thế kỷ XVIII-đầu thế kỷ XIX)* là bản dịch từ một sưu tập sử liệu, tập sử liệu này được trích lục từ một nguồn *Thanh thực lục*, gồm hầu hết những ghi chép có liên quan đến lịch sử quan hệ Trung Hoa-Việt Nam trong khoảng 15 năm [1788-1803]. Trong phạm vi thông sử hoặc đoạn đại sử, sự việc trước sau về một sự kiện như cuộc chiến chống Thanh của vua Quang Trung chẳng hạn, có thể chỉ chiếm mười trang viết, sự chọn lọc tài liệu đòi hỏi sự tinh tế, trường hợp tài liệu tham khảo là ngoại văn lại cần thêm nhiều thời gian và điều này thường là trở ngại lớn đối với một số sử gia hiện nay. Bản dịch sưu tập sử liệu này có thể sẽ giúp đỡ phần nào cho người làm sử trong quá trình tham khảo. Đối với việc nghiên cứu chuyên sâu về đề tài chiến tranh Thanh-Tây Sơn trong thời Càn Long, hoặc sự bang giao giữa Thanh và Nguyễn Tây Sơn-Nguyễn Gia Long trong thời Gia Khánh thì sưu tập này cung cấp được nhiều sử liệu quan trọng. Ngoài hai loại sử liệu thường được chú ý nhiều là về chiến tranh và bang giao, độc giả cũng có thể bắt gặp một chân dung Càn Long được biểu hiện qua những lời sắc, dụ và phê duyệt, những tình tiết được ghi chép đến độ tẩn mẩn về sự chỉ đạo từ xa của Hoàng Lịch gợi đến mặt trận đôi khi khiến ta khó hiểu, bởi sự lẫn lộn giữa vai trò một hoàng đế với một tướng lĩnh; những tiểu tiết khác thấy qua sự đối đãi với chúa tể Lê Duy Kỳ, việc ép nhóm người này gọt đầu thất bính trước giờ nhiều nguồn tài liệu cho rằng là mưu mẹo của Phúc Khang An, *Cao Tông thực lục* cho thấy việc này lại là chủ trương của Hoàng Lịch... Độc giả cũng có thể thấy được vài mảng của khung cảnh chính trị, xã hội Trung Hoa thời Càn Long qua cuộc hành trình của đoàn giả vương Nguyễn Quang Bình v.v...

Tập sử liệu này được ghi chép bởi các sử quan dưới chế độ quân chủ Trung Hoa, lại nhằm vào một triều vua được thời đắc chí bậc nhất trong lịch sử cai trị, vai trò của thiên tử và vị thế của vương triều được khuếch đại quá mức cũng là điều bình thường. Nhu cầu sử liệu trong nghiên cứu thường không giới hạn, tập sách này dừng ở mục tiêu sưu tập có hệ thống các sự kiện trong một giai đoạn lịch sử, việc chọn lựa, phân tích để sử dụng chúng vào các vấn đề có lợi cho lịch sử nước nhà, cho mục tiêu phát triển học thuật là thuộc về công việc của quý độc giả.

P H Q

CHÚ THÍCH

- (1) *Cao Tông thực lục*, quyển 998, trang 15-16.
- (2) Các học giả Nhật Bản sưu tập được nhiều bộ thực lục cùng triều, là những bản chưa kịp hủy bỏ sau khi bản được sửa đổi đã làm xong. Khi so các bản này với nhau, họ thấy có nhiều sự kiện cùng thời gian được chép khác nhau, tức là dấu hiệu của sự thay đổi tình tiết của sử quan bởi chủ trương của các vua đời sau. [Xem “Lời nói đầu”, *Thanh triều Thái Tổ Thái Tông Thế Tổ triều thực lục Mông Cổ sử liệu sao*, Tể Mộc Đức Đạo Nhĩ Cát, Ba Cẩn Na biên tập, Nội Mông Cổ đại học xuất bản xã, 2001].
- (3) Tham khảo cùng nguồn chú thích 2.
- (4) Nội Đăng Hồ Nam [Naito Konan], *Trung Quốc sử thông luận*, bản dịch Trung văn, nhiều dịch giả, Hạ Ứng Nguyên tuyển chọn và giám dịch, Xã hội khoa học văn hiến xuất bản xã, Bắc Kinh, 2002.

- (5) Đạo Diệp Quân Sơn [Inaba Iwakichi], *Thanh triều toàn sử*, Thượng Hải từ thư xuất bản xã, 2007 (tái bản từ bản in lần đầu năm 1914). Bộ sử này có ảnh hưởng lớn đối với học giới Trung Quốc đương thời, Lương Khải Siêu từng công nhiên tán thưởng nó như là một sử phẩm mang tính cách tân độc đáo. Đương thời, khi *Thanh triều toàn sử* xuất bản và nổi danh, Tiêu Nhất Sơn đang là sinh viên Đại học Bắc Kinh, phát phần vì tinh thần dân tộc, lập đề cương và quyết chí nghiên cứu về giai đoạn Thanh, và đã lần lượt cho ra mắt *Thanh sử đại cương* và bộ *Thanh đại thông sử* (5 tập), các sách này của họ Tiêu đến nay vẫn được xem là hoàn hảo, hoàn bị và tiện dụng nhất.
- (6) *Thanh triều toàn sử* (sdd), Càn Long chính sử, trang 118-119.
- (7) Tang Nguyên Chất Tàng, *Đông Dương sử yếu*, Quang Tự 34 [1908] sơ bản, Tuyên Thống nguyên niên [1909] in lần 4. Tham khảo bản dịch Trung văn của Kim Vi, Thương vụ ấn thư quán, Thượng Hải, không ghi năm.
- (8) Sơn Bản Đạt Lang cũng là người sớm tiếp cận *Minh thực lục*, dẫn dụng và trích sao nhiều trong *An Nam sử nghiên cứu* (xem thêm phần giới thiệu trong sách *Minh thực lục, quan hệ Trung Hoa-Đại Việt thế kỷ XIV- XVI* của cùng người viết).
- (9) Tiêu Nhất Sơn, *Thanh sử đại cương*, Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã, 2005 [tái bản từ bản in lần đầu năm 1944, Trùng Khánh kinh thế học xã xuất bản]
- (10) *Thanh sử đại cương*, chương 3 “Sự thịnh suy của Đế quốc Đại Thanh”, trang 56.
- (11) Tiêu Nhất Sơn, *Thanh đại thông sử*, Trung Hoa thư cục, Bắc Kinh, 1986, (5 tập).
- (12) Trang Cát Phát, *Thanh Cao Tông thập toàn võ công nghiên cứu*, Trung Hoa thư cục, Bắc Kinh, 1987.
- (13) Sdd, chương 7, “Tây Sơn Nguyễn thị chi quật khởi dữ An Nam chi dịch”.
- (14) Mười trận được kể là thắng trong thời Càn Long gồm: 2 trận với Chuẩn Cát Nhĩ, 1 trận với Hồi Bộ, 2 trận với Kim Xuyên, 1 trận với Đài Loan, 1 trận với Miến Điện, 1 trận với An Nam, 2 trận với Khuếch Nhĩ Khách (Nepan). Trên thực tế chỉ thắng 8 trận, thua 2 trận ở An Nam và Miến Điện.
- (15) Thành ngữ Trung Hoa “Nhân vô thập toàn”, Hoàng Lịch dựa vào 10 trận thắng và xưng hiệu là Thập Toàn Lão Nhân.
- (16) Lý Quang Đào, *Kỷ Càn Long niên bình định An Nam chi dịch*, Trung ương nghiên cứu viện-Lịch sử ngữ ngôn nghiên cứu sở, Đài Bắc, 1976.
- (17) *Thanh thực lục - Việt Nam, Miến Điện, Thái Quốc, Lão Qua sử liệu trích sao*, Văn Nam tỉnh lịch sử nghiên cứu sở biên, Văn Nam nhân dân xuất bản xã, Côn Minh, 1986.
- (18) Sách này còn có tên khác là *Quân doanh kỷ yếu*, *An Nam quân doanh kỷ yếu*, bản chép tay, được biết đến ở Việt Nam năm 1954 do học giả Trần Văn Giáp sao lục từ Bắc Kinh đồ thư quán.
- (19) Tham khảo bản dịch Việt văn của Nguyễn Duy Chính, trang tin điện tử *Giáo-O*.
- (20) Xem văn bản số 28, ngày mùng 6 tháng Chạp năm Càn Long thứ 53 [1/1/1789], *Cao Tông thực lục*, quyển 1316, trang 815-816.
- (21) Xem bản dịch Việt văn của Nguyễn Duy Chính, Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế, số 6 (77), 2009.
- (22) Trước đây, học giả Hoàng Xuân Hãn đã trích dịch một đoạn trong *Chinh An Nam kỷ lược* in ở phần chú thích của bản dịch *Việt Thanh chiến sử* [trích dịch *Thánh võ ký*], xem Tập san *Sử địa* “Đặc khảo về Quang Trung” số 9-10, 1968.
- (23) Thiên “Càn Long chinh phủ An Nam ký” trong *Thánh võ ký* đã được học giả Hoàng Xuân Hãn dịch sang Việt văn, [xem chú thích 22].
- (24) Quyển XIII trong *Khâm định An Nam kỷ lược* đã được nhà nghiên cứu Nguyễn Duy Chính dịch sang Việt văn, xem Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế, số 1 (72), 2009, trang 102-118.
- (25) Thư mục tham khảo của Hoa Bằng trong *Quang Trung, anh hùng dân tộc 1788-1792* ghi “*Đông-hoa toàn lục*, Sách in trường Bác-cổ”, tức là một cách gọi khác của *Đông Hoa lục*, sách này được in nhiều lần với những tên gọi hơi khác [xem chú thích 26].
- (26) *Đông Hoa lục* trọn bộ gồm 12 triều, Tuồng Lương Kỳ soạn 6 triều Thiên Mệnh, Thiên Thông, Sùng Đức, Thuận Trị, Khang Hy, Ung Chính, bộ phận này giới sử học gọi tắt là *Tuồng lục*;

Vương Tiễn Khiêm soạn 5 triều Càn Long, Gia Khánh, Đạo Quang, Hàm Phong, Đồng Trị, gọi là *Vương lục*; Châu Thọ Bằng soạn triều Quang Tự. *Tướng lục* và *Vương lục* in lần đầu năm 1872 do Tự Cầm Đường [1980 Trung Hoa thư cục tái bản], những lần in khác vào các năm 1884, 1888, 1890. Một bản in khác với tên *Thập nhất triều Đông Hoa lục lâm yếu* in năm 1874 [1903 Thượng Hải thương vụ ấn thư quán tái bản]. *Quang Tự triều Đông Hoa lục* in lần đầu năm 1909 [1958 Trung Hoa thư cục tái bản].

- (27) *Đại Việt sử ký toàn thư* chép năm này ứng vào “Thuận Trị năm thứ 3”, chắc là chép nhầm.
- (28) *Thanh Thế Tổ thực lục*, quyển 32, trang 18.
- (29) Văn bản này cho một thông tin/sử liệu mới, chờ xét thêm. *Toàn thư* chép vào tháng 5 năm này [1647] vua Lê còn nhận sắc phong của Vĩnh Lịch nhà Nam Minh.
- (30) *Tuyên Thống chính kỷ*, quyển 49, trang 21.
- (31) Hoàng Xuân Hãn, Lời dẫn “Việt Thanh chiến sử”, Tập san *Sử địa* số 9-10, 1968, trang 3.
- (32) Hoa Bằng, *Quang Trung, anh hùng dân tộc 1788-1792*, Hoa Tiên, Sài Gòn, 1974. Lời tựa lần sơ bản, trang V, Thư mục, trang 305.
- (33) Của nhóm tác giả Phan Huy Lê - Bùi Đăng Dũng - Phan Đại Doãn - Phạm Thị Tâm - Trần Bá Chí, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1976.

THƯ MỤC THAM KHẢO

A. Trung văn

1. *Thanh sử cảo* (Dân Quốc). Triệu Nhĩ Tốn (chủ biên). Trung Hoa thư cục, Bắc Kinh, 2003.
2. Thanh - *Cao Tông thực lục*, *Nhân Tông thực lục*. Trung Hoa thư cục, Bắc Kinh, 1985.
3. *Thanh thực lục - Việt Nam, Miến Điện, Thái Quốc, Lão Qua sử liệu trích sao*. Văn Nam tỉnh lịch sử nghiên cứu sở biên, Văn Nam Nhân dân xuất bản xã, Côn Minh, 1986.
4. *Kỷ Càn Long niên bình định An Nam chi dịch*. Lý Quang Đào. Trung ương nghiên cứu viện - Lịch sử ngữ ngôn nghiên cứu sở, Đài Bắc, 1976.
5. *Thanh triều toàn sử* (Nhật). Đạo Diệp Quân Sơn. Thượng Hải thương vụ ấn thư quán, 2007 (tái bản từ bản in lần thứ nhất 1914).
6. *Thanh đại thông sử*. Tiêu Nhất Sơn. Trung Hoa thư cục, Bắc Kinh, 1986 (5 tập).
7. *Thanh Cao Tông thập toàn võ công nghiên cứu*. Trang Cát Phát. Trung Hoa thư cục, Bắc Kinh, 1987.
8. *Đông Nam Á cổ sử nghiên cứu hợp tập - Việt Nam sử liệu sơ tập*. Trần Tự Kinh, Thương vụ ấn thư quán, Hương Cảng, 1992.
9. *Trung Quốc lịch sử đại từ điển*. Trịnh Thiên Đĩnh, Ngô Trạch, Dương Chí Cửu (chủ biên). Thượng Hải từ thư xuất bản xã, 2000.
10. *Trung Quốc cổ kim địa danh đại từ điển*. Tang Lệ Hòa (chủ biên). Thượng Hải thương vụ ấn thư quán, 1933.
11. *Trung Quốc địa danh từ nguyên*. Giả Văn Dục, Lý Dẫn (chủ biên). Hoa Hạ xuất bản xã, Bắc Kinh, 2005.
12. *Trung Quốc nhân danh đại từ điển - Lịch sử nhân vật quyển*. Liêu Cái Long, La Trúc Phong, Phạm Nguyên (chủ biên). Thượng Hải từ thư xuất bản xã, 1991.
13. *Đại từ hải - Trung Quốc cổ đại sử quyển*. Đại từ hải biên tập ủy viên hội. Thượng Hải từ thư xuất bản xã, 2008.

B. Việt văn

1. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*. Quốc Sử Quán triều Nguyễn, bản dịch Viện Sử học [Hoa Bằng, Phạm Trọng Diễm, Trần Văn Giáp]. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007 (Tập II).
2. *Đại Nam thực lục*. Quốc Sử Quán triều Nguyễn, bản dịch Viện Sử học [Nguyễn Ngọc Tỉnh phiên dịch, Đào Duy Anh hiệu đính]. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007, tập I.
3. *Đại Nam liệt truyện*. Quốc Sử Quán triều Nguyễn [Ngô Hữu Tạo, Đỗ Mộng Khương dịch, Cao Huy Giu hiệu đính]. Viện Sử học Việt Nam, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2005, tập 2.
4. *Việt sử cương mục tiết yếu*. Đặng Xuân Bảng, Hoàng Văn Lâu dịch và chú giải. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000.

5. *Đại Việt quốc thư*, bản dịch Hoàng Văn Hòe. Trung tâm Học liệu, Bộ Giáo dục, Sài Gòn, 1973.
6. *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*. Lê Quang Định, bản dịch Phan Đăng. Nxb Thuận Hóa & Trung tâm Ngôn ngữ Văn hóa Đông-Tây, 2005.
7. *Đại Nam nhất thống chí*. Quốc Sử Quán triều Nguyễn. Bản in Sài Gòn 1959-1970, bản in Thuận Hóa, 1992.
8. *Cần Long chính phủ An Nam ký*. (Thanh - Ngụy Nguyên), bản dịch Hoàng Xuân Hãn. Tập san *Sử địa* số 9-10, Sài Gòn, 1968.
9. *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển 13, bản dịch Nguyễn Duy Chính, Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 1 (72), 2009.
10. *Bắc hành tòng ký*. Lê Quynh, [Hoàng Xuân Hãn dịch]. Nxb Thuận Hóa, 1993.
11. *Hoàng Lê nhất thống chí*. Ngô Gia văn phái, [Nguyễn Đức Vân, Kiều Thu Hoạch dịch]. Nxb Văn học, Hà Nội, 2006.
12. Hoa Bằng. *Quang Trung anh hùng dân tộc 1788-1792*, Hoa Tiên, Sài Gòn, 1974. Tái bản từ bản in 1950, (Tri Tân xuất bản lần đầu tại Hà Nội, 1944).
13. Văn Tân. *Cách mạng Tây Sơn*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003.
14. Hoàng Xuân Hãn. *La Sơn Phu Tử*, in trong *Tác phẩm được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003.
15. Tạ Chí Đại Trường. *Lịch sử nội chiến ở Việt Nam từ 1771 đến 1802*. Văn sử học xuất bản, Sài Gòn, 1973.
16. *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc* (Nhiều tác giả), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1976.
17. *Lịch sử Việt Nam*, tập IV. Viện Sử học, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007.
18. *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam*. Bộ Quốc phòng, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2004.
19. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ 19*. [Dương Thị The, Phạm Thị Thoa dịch từ *Các tổng trấn xã danh bị lãm*]. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981.

TÓM TẮT

Thanh thực lục là bộ sử biên niên của triều đại nhà Thanh, Trung Quốc, được tổ chức biên soạn chi tiết và công phu, bao gồm 13 bộ, 4.433 quyển, kéo dài suốt 12 triều vua trong gần 300 năm. Bộ sử trường biên đồ sộ này không chỉ ghi chép lịch sử Trung Quốc dưới thời nhà Thanh mà còn chứa đựng rất nhiều sử liệu liên quan đến lịch sử các quốc gia lân bang ở Đông Á và Đông Nam Á. Vì thế, ngay từ đầu thế kỷ XX, người Nhật đã đi tiên phong trong việc thu thập văn bản, dịch thuật và khảo cứu về *Thanh thực lục*. Riêng đối với Việt Nam, chỉ trừ những năm đầu tiên, còn lại hầu như suốt thời gian tồn tại của nhà Thanh, việc quan hệ với Việt Nam được biên chép đều đặn trong *Thanh thực lục*. Tuy vậy, nguồn sử liệu phong phú này lại ít được học giới Việt Nam quan tâm. Mãi đến thời gian gần đây, việc khai thác các nguồn sử liệu Trung Quốc, trong đó có *Thanh thực lục* mới được một số nhà nghiên cứu Việt Nam thu thập, dịch thuật để phục vụ cho việc nghiên cứu lịch sử nước nhà.

ABSTRACT

AN OVERVIEW OF QING SHI-LU (ANNALS OF THE QING DYNASTY) AND THE BOOK QING SHI-LU: QING-TÂY SƠN RELATIONS (LATE 19TH- EARLY 20TH CENTURY)

Qing Shi-lu (Annals of the Qing dynasty) was meticulously compiled in 13 books, 4,433 volumes, talking about the history of the Qing dynasty in China during the reigns of 12 Emperors in nearly 300 years. That huge chronicle book is not only concerned with Chinese history under the Qing dynasty but also historical events relating to the history of neighboring countries in East Asia and Southeast Asia. Thus, in early 20th century, the Japanese pioneered collecting, translating and studying *Qing Shi-lu*.

With regard to Vietnam, the relation between the two countries were noted regularly in *Qing Shi-lu* during the time of Qing dynasty's reigning except the early years. However, Vietnamese scholars were not interested much in its historical sources. Until recently some Vietnamese researchers have collected and translated Chinese history books, among them is *Qing Shi-lu*, to satisfy research of the history of Vietnam.